

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 57 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 08- 6 - 2022

(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hân

2. Ông Nguyễn Bá Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: **197/2022/TLST-HNGĐ** ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Mai Thị L - sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT: xóm 7, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An

(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H - sinh năm 1983.

Nơi ĐKNKTT: xóm 7, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Q (*Vắng mặt lần thứ hai*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy H kết hôn và sống chung với nhau, sau đó có mâu thuẫn nên đã một lần giải quyết ly hôn vào năm 2019. Sau đó vợ chồng về chung sống và kết hôn lại vào ngày 22/3/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ. Sau khi kết hôn lại vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ

yếu là do cuộc sống thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống trong công việc làm ăn, chăm sóc con cái. Anh Nguyễn Duy H vướng vào vòng lao lý hiện đang phải chấp hành án phạt 21 năm tại trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Q. Chị Mai Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy H. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Nguyễn Duy N- sinh ngày 01/01/2007 và cháu Nguyễn Duy K- sinh ngày 01/12/2011. Tại đơn ly hôn, bản tự khai và quá trình làm việc tại tòa án chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu vì các cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị, mặt khác anh Nguyễn Duy H đang phải chấp hành án thời gian dài không thể chăm sóc con chung được, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị Mai Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Duy H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng tuy nhiên do anh Nguyễn Duy H hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Q không thể có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa hôm nay. Quá trình giải quyết vụ án, tại bản khai anh Nguyễn Duy H trình bày về thời gian điều kiện kết hôn như chị L trình bày, tuy nhiên theo anh vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì nên chị L xin ly hôn anh không đồng ý. Về con chung anh Nguyễn Duy H trình bày vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Duy N- sinh ngày 01/01/2007 và cháu Nguyễn Duy K- sinh ngày 01/12/2011, anh xác định hiện tại con chung đang sống với chị L. Nếu buộc phải ly hôn anh nhất trí để chị Mai Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh đề nghị tạm hoãn N vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh do anh đang chấp hành án. Về tài sản: anh Nguyễn Duy H không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Duy H có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị Mai Thị L có đơn đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải vụ án vì theo chị mâu thuẫn đã quá trầm trọng, chị không thể hòa hợp được với anh Nguyễn Duy H. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị Mai Thị L có mặt, anh Nguyễn Duy

H vắng mặt Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho các bên đương sự. Nguyên đơn chị Mai Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt vì hiện tại chị không thể sắp xếp công việc tham dự phiên tòa, anh Nguyễn Duy H đang chấp hành án tại trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Q nên vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228, điều 238 Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Duy H kết hôn và chung sống với nhau thời gian dài, đến năm 2019 ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Y nhưng sau đó vợ chồng lại quay lại đoàn tụ và đăng ký kết hôn lần hai vào ngày 22/3/2021 tại UBND xã V. Xét hôn nhân giữa chị Mai Thị L và anh Nguyễn Duy H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Duy H trình bày tại bản khai cho rằng vợ chồng chưa có mâu thuẫn lớn, anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên qua các buổi làm việc tại Tòa án, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt chị Mai Thị L đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Hiện tại anh H đang phải chấp hành án thời gian dài nên cũng không thể giải quyết mâu thuẫn. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì vận động chị L suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình nhưng chị Mai Thị L cương quyết xin được ly hôn vì xét thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Duy H Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Mai Thị L xin được ly hôn anh Nguyễn Duy H là có căn cứ, do đó cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Duy H hai con chung là Nguyễn Duy N- sinh ngày 01/01/2007 và cháu Nguyễn Duy K- sinh ngày 01/12/2011. Quá trình làm việc và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả 2 con chung. Đối với anh Nguyễn Duy H tại bản khai anh trình bày nguyện vọng đồng ý giao con cho chị L. Nguyện vọng của hai con chung là được ở với chị L. Xét cháu đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác từ khi vợ chồng sống ly thân chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Tại các buổi làm việc chị L vẫn giữ nguyên nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Tại phiên tòa anh H vắng mặt do đang chấp hành án với thời gian dài, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu cần tiếp tục giao cả 2 con chung cho chị Mai Thị L là phù hợp và đúng pháp luật. Chị Mai Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung: chị Mai Thị L không yêu cầu nên miễn xét

[2.4] Về án phí: Chị Mai Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 2, Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147, điều 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Cho chị Mai Thị L được ly hôn anh Nguyễn Duy H

Về con chung: Giao 2 con chung là hai con chung là các cháu Nguyễn Duy N- sinh ngày 01/01/2007 và cháu Nguyễn Duy K- sinh ngày 01/12/2011 cho chị Mai Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Anh Nguyễn Duy H có quyền, N vụ đi lại thăm non, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Buộc chị Mai Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị Huyền được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011253 ngày 18/4/2022. Chị Mai Thị L đã nộp đủ án phí.

Thi hành án và N vụ chậm thi hành án

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Y
- Các đương sự
- THA DS H.Y
- TAND tỉnh

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã V (ĐKKH)

- Lưu hs, VP

Dương Thị Hiền